TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Khương Thị Lơ và ông Nguyễn Trọng Vần;

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn P, sinh năm 1989 tại xã M, huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và con bà Vàng Thị K; có vợ là Phùng Thị B, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen. Ông N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023, ngày 25/12/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn T, sinh năm 1988 tại xã Đ, huyện C, tỉnh N; nơi cư trú: Bản H, xã Đ, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vi Văn N và con bà La Thị H; có vợ Kha Thị H, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (khu vực III). Ông N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023, ngày 25/12/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Đức M, sinh năm 1994 tại xã M, huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn Đ và con bà Vàng Thị K; có vợ Lò Thị D, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 27/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021 và các quyết định khác của bản án;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023, ngày 25/12/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (bà Liên gửi bài bào chữa và có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

Người làm chứng: anh Lương Văn M, sinh năm 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Văn T, Hoàng Văn P, Lò Đức M và anh Lương Văn M là bạn bè xã hội và đều sử dụng ma túy Heroine. Tối ngày 23/12/2023, P, anh M ăn cơm tại phòng trọ của T ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Sau khi ăn cơm xong, P rủ T cùng đi bán điện thoại lấy tiền trả tiền phòng trọ và về quê. Sau khi bán điện thoại được 800.000đ, trên đường về phòng trọ P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đưa cho T 300.000đ và bảo đi mua ma túy về cùng sử dụng. T cầm tiền đi mua ma tuý còn P về phòng trọ của T ngồi chơi với anh M thì M đi xe môtô Honda Vision BKS 25B1-854.80 đến. P nói cho M biết việc T đang đi mua đồ (ma túy) nên M gọi điện thoại bảo T về phòng lấy xe môtô đi mua ma túy cho nhanh. Khoảng 20 giờ cùng ngày T đi xe môtô của M đến khu vực nghĩa trang xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng mua của người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 300.000đ mang về phòng và để ở giường. P bóc gói ma túy và lấy tờ tiền 100.000đ đặt hết lên giường. M đổ một phần ma túy vào tờ tiền, gấp đôi lại dùng miệng cắn, nghiền cục ma túy thành bột rồi đổ ra mảnh giấy bạc có sẵn trên giường đồng thời dùng bật lửa đốt phía dưới mảnh giấy bạc tạo khói để M sử dụng rồi lần lượt P, T, anh M cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi M, P, T, anh M đang sử dụng ma túy thì Công an xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng vào bắt quả tang. Do sợ hãi, T cầm gói ma túy đang dùng dở cất vào túi quần, Công an xã Cẩm Phúc **đã thu giữ**: 01

gói giấy bạc kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 mảnh giấy bạc, kích thước (6,5x2)cm bám dính muội khói màu đen; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa ga màu vàng; xe môtô BKS 25B1-854.80; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, lắp sim số 0337056720 của bị cáo T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen, lắp sim số 0967861191 của bị cáo M.

Xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy đối với T, P, M và anh Minh, kết quả đều dương tính với Heroine.

Kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 26/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,079g; 01 mảnh giấy bạc, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ bám dính chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, lượng mẫu nhỏ không xác định khối lượng.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Hoàng Văn P, Vi Văn T và Lò Đức M về *Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Vi Văn T và Lò Đức M phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P, Vi Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Đức M. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Đức M từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,042g Heroine, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói giấy bạc, 01 bật lửa ga, sim điện thoại số 0337056720 và số 0967861191; tịch thu sung quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 100.000đ; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo P và M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, bị cáo T được miễn án phí HSST theo quy định.

Bài bào chữa cho bị cáo T: VKS nhân nhân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo thành khẩn khai nhận và rất ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù để bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và hội; miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Các bị cáo P, T, M đều thừa nhận hành vi chuẩn bị địa điểm, ma túy và công cụ cho bản thân các bị cáo và anh M cùng sử dụng. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, tại phòng trọ của Vi Văn T ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, T có hành vi cùng Hoàng Văn P và Lò Đức M chuẩn bị ma tuý Heroine, công cụ sử dụng ma tuý để tổ chức sử dụng ma tuý cho nhau và cho anh Lương Văn M, sinh năm 1986, ở bản P, xã Đ, huyện C, tỉnh N sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,079g ma túy Heroine và các vật chứng có liên quan khác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người và sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo: trong vụ án này, bị cáo P khởi xướng và đưa tiền mua ma túy; bị cáo T đi mua ma tuý và dùng nơi ở để tổ chức sử dụng ma túy nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau là thứ nhất. Bị cáo M có xe mô làm phương tiện đi mua ma tuý nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều được xác định là không có tiền án tiền sự; riêng bị cáo P và T lần đầu phạm tội nên xác định là người có nhân thân tốt; bị cáo M đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên xác định là người có nhân thân xấu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo P được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất; bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba nên hai bị cáo P và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo P, T và M không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe môtô BKS 25B1-854.80 là tài sản của anh Vàng Văn Thao, sinh năm 2000, ở bản Mấn 1, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho bị cáo M mượn, không biết bị cáo sử dụng đi mua ma tuý. Ngày 21/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại xe cho anh Thao là phù hợp.

0,042g Heroine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc, 01 gói giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu huỷ.

01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, lắp sim số 0337056720 của bị cáo T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen, lắp sim số 0967861191 của bị cáo M đều sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo T. Ông Hồ Văn Dinh, sinh năm 1963 (chủ nhà trọ) không biết việc bị cáo T và đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng. Anh Vàng Văn Thao không biết bị cáo M sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo P, T, M và anh Lương Văn M; ngày 21/3/2024 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo T đang cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III); căn cứ theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P, bị cáo Vi Văn T và bị cáo Lò Đức M, phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo P và T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 07 (*bảy*) năm 05 *(năm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 07 (*bảy*) năm 05 *(năm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Đức M 07 (*bảy*) năm 04 *(bốn)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,042g Heroine; 02 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, lắp sim số 0337056720; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen, lắp sim số 0967861191.

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 03/5/2024).*

5. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo P và M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

6. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo P, T và M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS; Công an huyện CG;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký)*